

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2015/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2015

## NGHỊ QUYẾT

Về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách  
cấp thành phố Hà Nội năm 2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 14  
(Từ ngày 01/12 đến ngày 04/12/2015)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Chi thị số 11/CT-TTg ngày 29/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2100/QĐ-TTg ngày 28/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; Quyết định số 2502/QĐ-BTC ngày 28/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2016; Thông tư số 127/2015/TT-BTC ngày 21/8/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cấp mã số và phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới;

Xét Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 13/11/2015 của UBND Thành phố về đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2015, Dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp Thành phố năm 2016; Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 13/11/2015 của UBND Thành phố về Kế hoạch đầu tư công năm 2016 của thành phố Hà Nội; tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 13/11/2015 của UBND Thành phố về phân công cơ quan thuế quản lý doanh nghiệp thành lập mới năm 2016; báo cáo số 202/BC-UBND ngày 13/11/2015 của UBND Thành phố về tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, đơn vị nhà nước năm 2015; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND Thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND Thành phố,

### QUYẾT NGHỊ:

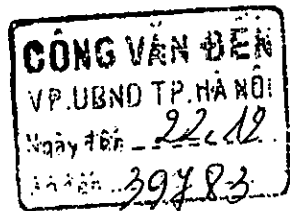
**Điều 1.** Thông qua dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2016 với những nội dung chính như sau:

#### 1. Dự toán thu ngân sách thành phố Hà Nội năm 2016

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 169.420.000 triệu đồng (Một trăm sáu mươi chín nghìn, bốn trăm hai mươi tỷ đồng); không bao gồm các khoản thu quản lý qua ngân sách theo quy định của Trung ương.

Trong đó:

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 14.990.000 triệu đồng (Mười bốn nghìn, chín trăm chín mươi tỷ đồng);



- Thu nội địa: 152.130.000 triệu đồng (Một trăm năm mươi hai nghìn, một trăm ba mươi tỷ đồng);

- Thu từ dầu thô: 2.300.000 triệu đồng (Hai nghìn ba trăm tỷ đồng).

(Kèm theo phụ lục số 1 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2016)

b. Tổng thu ngân sách địa phương: 73.773.149 triệu đồng (Bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

- Thu sau điều tiết: 69.977.640 triệu đồng (Sáu mươi chín nghìn, chín trăm bảy mươi bảy tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu đồng).

- Thu ngân sách địa phương từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: 1.795.509 triệu đồng (Một nghìn, bảy trăm chín mươi năm tỷ, năm trăm linh chín triệu đồng).

- Thu huy động: 2.000.000 triệu đồng (Hai nghìn tỷ đồng).

c. Tổng thu các khoản quản lý qua ngân sách: 4.053.569 triệu đồng (Bốn nghìn không trăm năm mươi ba tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu đồng).

## **2. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2016**

a. Tổng chi ngân sách địa phương: 73.773.149 triệu đồng (Bảy mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi ba tỷ, một trăm bốn mươi chín triệu đồng); gồm: Chi đầu tư phát triển: 31.112.633 triệu đồng (trong đó: chi giáo dục đào tạo: 3.884.250 triệu đồng; chi khoa học công nghệ: 461.260 triệu đồng; chi trả nợ và hoàn trả kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án xã hội hóa 4.591.320 triệu đồng); Chi thường xuyên: 40.975.966 triệu đồng (trong đó: chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 10.556.278 triệu đồng; chi sự nghiệp khoa học công nghệ 455.914 triệu đồng); Dự phòng ngân sách 1.674.090 triệu đồng; Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính địa phương 10.460 triệu đồng, được phân bổ như sau:

a1. Tổng chi ngân sách cấp Thành phố: 56.350.796 triệu đồng, bao gồm:

- Bổ sung từ ngân sách Thành phố cho các quận, huyện, thị xã: 14.407.733 triệu đồng (bổ sung cân đối 7.272.405 triệu đồng và hỗ trợ vốn đầu tư XDCB 1.800.000 triệu đồng; bổ sung vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và thành phố 1.006.000 triệu đồng; bổ sung chi thường xuyên, bao gồm cả kinh phí cải cách tiền lương, 4.329.328 triệu đồng).

- Chi ngân sách cấp Thành phố trực tiếp quản lý: 41.943.063 triệu đồng; gồm: chi đầu tư phát triển là 20.296.503 triệu đồng (trong đó chi trả nợ và hoàn trả kinh phí giải phóng mặt bằng các dự án xã hội hóa là 4.591.320 triệu đồng); chi thường xuyên là 20.505.718 triệu đồng; dự phòng ngân sách là 1.130.382 triệu đồng; bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 10.460 triệu đồng.

a2. Tổng số chi ngân sách quận, huyện, thị xã (gồm cả xã, phường, thị trấn): 31.874.525 triệu đồng (bao gồm chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu và nhiệm vụ khác từ ngân sách Thành phố: 7.135.328 triệu đồng).

b. Tổng chi các khoản quản lý qua ngân sách: 4.053.569 triệu đồng.

(Kèm theo phụ lục số 2 về cân đối thu, chi ngân sách địa phương; phụ lục số 3 về dự toán chi ngân sách địa phương; phụ lục số 4 về chi ngân sách cấp Thành phố và chi ngân sách cấp quận, huyện; phụ lục số 5 về dự toán ngân sách cấp Thành phố theo lĩnh vực; phụ lục số 6 về cân đối thu chi ngân sách quận, huyện; phụ lục số 7 về tổng hợp dự toán chi ngân sách các quận, huyện, thị xã).

**Điều 2.** Thống nhất nội dung phân công cơ quan thuế quản lý đối với doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2016.

*(Chi tiết theo phụ lục số 8 đính kèm)*

**Điều 3.** Thống nhất phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô năm 2016 là 4.000 tỷ đồng (trong đó 2.000 tỷ đồng thực hiện phân bổ ngay trong dự toán đầu năm) để bổ sung nguồn vốn đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình trọng điểm của Thành phố. Giao UBND Thành phố xây dựng Đề án phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo quy định, thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố và Bộ Tài chính để triển khai thực hiện, đảm bảo tính bền vững, hiệu quả trong hoạt động đầu tư.

**Điều 4.** Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ngoài tiết kiệm 10% chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) ngay từ khâu dự toán và giữ lại phân tiết kiệm thêm 10% nêu trên ở các cấp ngân sách để bố trí chi thực hiện cải cách tiền lương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 5.** Thống nhất thực hiện một số cơ chế về tài chính ngân sách như sau:

1. Tiếp tục thực hiện cơ chế thưởng cho ngân sách các quận, huyện, thị xã 30% số thu thuế, phí, lệ phí (đối với các khoản thu phân cấp cho quận, huyện, thị xã quản lý) tăng thêm so với dự toán năm 2016 và số thực hiện năm 2015 nộp về ngân sách Thành phố (trong trường hợp ngân sách Thành phố có tăng thu).

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế hỗ trợ ngân sách (tiền lương) cho các đơn vị giáo dục công lập chất lượng cao năm thứ 2 thực hiện chuyển đổi và tiếp tục thực hiện hỗ trợ, đầu tư trang thiết bị cho các trường thí điểm mô hình chất lượng cao trong năm học 2015-2016.

**Điều 6.** Thông qua các mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2016 do UBND Thành phố trình, nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND Thành phố. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, hoàn thuế theo quy định, công tác chống thất thu ngân sách, chống buôn lậu, gian lận thương mại, đặc biệt là các hành vi mua bán, sử dụng hóa đơn bất hợp pháp. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, đôn đốc thu hồi nợ thuế theo luật định và đúng quy trình; thực hiện công khai danh sách những doanh nghiệp nợ thuế theo quy định; kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế kịp thời theo quy định hiện hành đối với các đơn vị nợ chây ì, có dấu hiệu trốn thuế, các đơn vị đã có kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, các dự án được gia hạn tiền sử dụng đất nhưng quá hạn không nộp vào ngân sách nhà nước, các dự án đã triển khai và thu tiền của khách hàng nhưng không nộp nợ thuế; Tăng cường sự phối hợp các cơ quan liên quan trong công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, đảm bảo đúng quy định và hiệu quả cao.

2. Tập trung tổ chức phân bổ, điều hành dự toán ngân sách ngay từ đầu năm trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đúng chế độ quy định; bám sát tồn quỹ ngân sách của cấp mình để đảm bảo nguồn thực hiện các

nhệm vụ chi, trong đó đặc biệt đảm bảo chi lương và các khoản liên quan đến con người, đảm bảo hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

3. Thực hiện quản lý chặt chẽ các dự án đầu tư công, tăng cường quản lý nợ công, rà soát kỹ các dự án sử dụng vốn vay, để đảm bảo hiệu quả, tránh dàn trải; không yêu cầu, không cho phép các đơn vị ứng vốn thi công, không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới. Rà soát các dự án đầu tư chậm tiến độ, tháo gỡ khó khăn, hoàn thành đưa dự án vào sử dụng hiệu quả. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao. Nâng cao hiệu quả hoạt động, khả năng huy động nguồn vốn của các quỹ tài chính địa phương, tạo bước chuyển biến quan trọng trong thực hiện chủ trương sử dụng các nguồn quỹ phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Thủ đô.

4. Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội cho đầu tư phát triển; thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản nhà nước và các quỹ tài chính địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô, trong đó: tiếp tục đẩy mạnh thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất "sạch" để đấu giá quyền sử dụng đất; công khai danh mục các dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố. Thực hiện rà soát, đổi mới các quy định liên quan đến việc thực hiện đấu thầu các dự án có sử dụng đất theo hướng hạn chế tối đa tình trạng giao đất, cho thuê đất theo phương thức chỉ định. Rà soát và kiên quyết thu hồi đất đối với những dự án có sử dụng đất chậm triển khai kéo dài, vi phạm pháp luật đất đai do nguyên nhân chủ quan, tổ chức đấu giá đất và tài sản trên đất để bổ sung thêm nguồn lực ngân sách cho đầu tư phát triển. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính về đất đai, tập trung tháo gỡ vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện, nhất là trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công, đặc biệt là quỹ đất, nhà chuyên dùng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện các phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất theo hướng tăng cường bán đấu giá để tạo nguồn lực đầu tư phát triển, sử dụng hiệu quả tài sản nhà đất. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác trong cơ quan nhà nước, đơn vị, ban quản lý dự án; ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và quyết định hình thức quản lý số xe ô tô hiện có tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô đúng tiêu chuẩn, định mức; Nghiên cứu phương án khoán xe công theo Nghị quyết của Quốc hội.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp; đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) để thu hút các nguồn vốn đầu tư, khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế, kể cả đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, cải thiện chất lượng môi trường,...

6. Triển khai thực hiện Luật NSNN năm 2015 và cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng Đề án phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phân

chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ dự toán chi ngân sách thuộc thành phố Hà Nội cho thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020.

7. Thực hiện nghiêm Chi thị số 21-CT/TW ngày 21/12/2012 của Ban Bí thư và Chi thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp khả năng cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm cần thực hiện năm 2016 và kế hoạch trung hạn 2016-2020. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố.

#### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

##### **1. Giao UBND Thành phố:**


- Triển khai giao kế hoạch dự toán ngân sách cho các đơn vị đúng quy định. Đối với các khoản chưa phân bổ theo đầu mối, UBND xây dựng phương án, thống nhất với Thường trực HĐND phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trong quý I/2016. Đối với các khoản chi hỗ trợ ngành dọc và hỗ trợ các địa phương chưa phân bổ chi tiết, UBND Thành phố thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố nội dung cụ thể trước khi thực hiện theo nguyên tắc đã được HĐND thông qua. Không bố trí dự toán, không phân bổ dự toán các khoản chi chưa được HĐND thống nhất về chế độ chi, mức chi.

- Kịp thời lập phương án sử dụng các nguồn tăng thu, thường vượt thu trong năm đề trình HĐND hoặc Thường trực HĐND giữa 2 kỳ họp quyết định phân bổ theo nguyên tắc: tập trung cho công trình, dự án trọng điểm và những nhiệm vụ quan trọng, đột xuất, bức xúc mới phát sinh; lập phương án điều chỉnh dự toán (nếu có), thống nhất với Thường trực HĐND Thành phố xem xét quyết định và báo cáo lại với HĐND Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Thường trực HĐND Thành phố, các Ban của HĐND, các tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND thành phố Hà Nội khóa XIV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 02/12/2015./.

##### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, Nội vụ, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Các vị Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, Các Ban Đảng;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố có liên quan;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT. 



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**



Phụ lục số 1

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2016  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	DỰ TOÁN NĂM 2016
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN</b>	<b>169.420.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu từ hoạt động XNK</b>	<b>14.990.000</b>
1	Thuế XNK, thuế TTĐB hàng nhập khẩu	6.140.000
2	Thuế VAT hàng nhập khẩu	8.850.000
<b>II</b>	<b>Thu dầu thô</b>	<b>2.300.000</b>
<b>III</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>152.130.000</b>
1	Khu vực DNNN Trung ương	48.000.000
2	Khu vực DNNN địa phương	2.450.000
3	Khu vực DN có vốn ĐTNN	21.850.000
4	Khu vực CTN và dịch vụ NQD	24.700.000
5	Thuế thu nhập cá nhân	14.600.000
6	Thu tiền sử dụng đất	13.000.000
7	Thuế SD đất phi nông nghiệp	340.000
8	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	3.400.000
9	Thu tiền bán, thuê nhà, KHCB nhà thuộc SHNN	100.000
10	Thuế bảo vệ môi trường	5.500.000
11	Lệ phí trước bạ	6.000.000
12	Phí - lệ phí tính cân đối ngân sách	6.000.000
	- Phí, lệ phí trung ương	5.614.000
	- Phí, lệ phí địa phương	385.000
13	Thu khác ngân sách tính cân đối	5.890.000
14	Thu cố định tại xã	170.000
15	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	130.000
<b>B</b>	<b>THU QUẢN LÝ QUA NGÂN SÁCH</b>	<b>4.053.569</b>

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2016
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>73.773.149</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>31.112.633</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư XDCB</b>	<b>25.721.313</b>
	<i>Tr. đó: - SN giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3.884.250</i>
	<i>- SN khoa học và công nghệ</i>	<i>461.260</i>
1.1	Chi XDCB trong nước	24.116.963
	- Nguồn vốn tập trung	14.360.100
	- Nguồn tiền sử dụng đất (sau khi đã bố trí cho các nhiệm vụ tại điểm 2,3,4,5- mục I)	7.608.680
	- NSTW bổ sung có mục tiêu	148.183
	- Nguồn huy động	2.000.000
1.2	Chi XDCB bằng nguồn vốn ngoài nước	1.604.350
<b>2</b>	<b>Bổ sung vốn cho các Quỹ</b>	<b>100.000</b>
<b>3</b>	<b>Đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp (bao gồm hỗ trợ lãi suất cho các dự án XHH, điện nông thôn...)</b>	<b>100.000</b>
<b>4</b>	<b>Đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất</b>	<b>600.000</b>
	- Cấp lại tiền bán nhà cho Bộ Quốc phòng để đầu tư nhà ở cho cán bộ, chiến sỹ	30.000
	- Cấp lại tiền thu đấu giá cho 2 quận mới để đầu tư các DA	350.000
	- Cấp lại tiền đấu giá đất cho các xã thực hiện chương trình nông thôn mới	220.000
<b>5</b>	<b>Chi trả nợ và hoàn trả</b>	<b>4.591.320</b>
1	Trả nợ gốc và lãi	4.441.320
2	Hoàn trả kinh phí GPMB theo chính sách XHH cho các chủ đầu tư dự án xã hội hóa	150.000
<b>II</b>	<b>Chi hoạt động sự nghiệp thường xuyên</b>	<b>40.975.966</b>
1	Chi trợ giá	1 256 500
2	Chi sự nghiệp kinh tế	6 791 028
3	Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề <sup>(2)</sup>	10 556 278
4	Chi sự nghiệp y tế và dân số KHH gia đình	3 452 497
5	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	455 914
6	Chi sự nghiệp môi trường	2 930 968
7	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	664 275
8	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	120 716
9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao, du lịch	580 475
10	Chi đảm bảo xã hội	2 462 175
11	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	6 802 874
12	Chi an ninh	487 166
13	Chi quốc phòng	844 402
15	Chi khác	843 812
16	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	2 726 886
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>1.674.090</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</b>	<b>10.460</b>

Ghi chú: (1) Chi sự nghiệp giáo dục chưa bao gồm chi từ nguồn cải cách tiền lương bổ sung từ NSTP để thực hiện mức lương cơ sở 1.150.000 đồng và thực hiện cải cách tiền lương năm 2016 khoảng 780 tỷ đồng.



Phụ lục số 3

**CÂN ĐOÀN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016**

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2016
<b>I</b>	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>169.420.000</b>
1	Thu từ hoạt động XNK	14.990.000
2	Thu dầu thô	2.300.000
3	Thu nội địa	152.130.000
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	<b>73.773.149</b>
1	Thu sau điều tiết	69.977.640
	<i>Trong đó tiền sử dụng đất</i>	<i>13.000.000</i>
2	Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương	1.795.509
	- Bổ sung cân đối	
	- Bổ sung có mục tiêu	1.795.509
	+ Đầu tư	1.752.533
	+ Nhiệm vụ khác	42.976
3	Huy động	2.000.000
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	<b>73.773.149</b>
1	Chi đầu tư phát triển (bao gồm cả trả nợ)	31.112.633
	<i>Trong đó: Chi trả nợ</i>	<i>4.591.320</i>
3	Chi thường xuyên	40.975.966
4	Dự phòng ngân sách	1.674.090
5	Bổ sung quỹ dự trữ tài chính	10.460
<b>IV</b>	<b>Chênh lệch thu, chi</b>	<b>0</b>

# CHI NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ VÀ QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ NĂM 2016

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố)



Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Chi ngân sách địa phương	Ngân sách cấp Thành phố	Ngân sách cấp quận huyện (gồm cả cấp xã phường)
	<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>73.773.149</b>	<b>49.078.391</b>	<b>24.739.197</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>31.112.633</b>	<b>23.102.503</b>	<b>8.010.130</b>
1	Chi đầu tư XDCB	25.721.313	17.711.183	8.010.130
a	Chi XDCB trong nước	24.116.963	16.106.833	8.010.130
	<i>Tr.đó: Bổ sung có mục tiêu cho NSQHTX</i>		2.806.000	
	- Nguồn tập trung	14.360.100	9.941.970	4.418.130
	- Nguồn tiền sử dụng đất	7.608.680	4.016.680	3.592.000
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên	148.183	148.183	
	- Nguồn huy động	2.000.000	2.000.000	
b	Bổ sung có mục tiêu vốn XDCB từ nguồn vốn ngoài nước	1.604.350	1.604.350	
2	Bổ sung vốn cho các Quỹ	100.000	100.000	
3	Đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp	100.000	100.000	
4	Đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất	600.000	600.000	
5	Chi trả nợ và hoàn trả	4.591.320	4.591.320	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>40.975.966</b>	<b>24.835.046</b>	<b>16.140.920</b>
	<i>Tr.đó: + Bổ sung có mục tiêu cho NSQHTX</i>		4.329.328	
	+ Chương trình mục tiêu Thành phố	174.000	174.000	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>1.674.090</b>	<b>1.130.382</b>	<b>543.708</b>
<b>IV</b>	<b>Chi nộp NS cấp trên</b>			<b>44.439</b>
<b>V</b>	<b>Bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>10.460</b>	<b>10.460</b>	









**HỢP GIAO DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH QUẬN HUYỆN XÃ PHƯỜNG NĂM 2016**  
(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố)

Phụ lục số 7

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên quận, huyện	Tổng số chi ngân sách quận, huyện và phường	A. Tổng chi cân đối ngân sách cấp quận huyện và phường		II. Chi thường xuyên				III. Dự phòng ngân sách	IV. Nguồn CC tiền lương từ 50% tổng thu DT 2016 so với DT 2011			V. Nộp trả NS cấp Thành phố	B. NSTP bổ sung mục tiêu và nhiệm vụ khác (1)							
			1-2+10	2+3+8+9+10	Tổng chi xây dựng cơ bản (1)	Tổng chi đầu tư cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo	Tổng chi thường xuyên quận huyện và phường (2)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó			Tổng số	1. Tổng số bổ sung chi thường xuyên	Trong đó			2. Bổ sung vốn đầu tư XDCC	3. Bổ sung trình MT (vốn đầu tư)	
								20% tiết kiệm chi TX			2. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	Bổ trí chi đầu tư XDCC (3)				Nguồn còn lại dành để cải cách tiền lương (4)	13-14+18+19	14-15+16+17			Dư lương cho các QHTX thiếu nguồn thực hiện các chính sách chế độ mới ban hành trong thời kỳ kế hoạch NS (5)
A	B	1-2+10	2+3+8+9+10	3	4	5	6	7	8	9-10+11	10	11	12	13-14+18+19	14-15+16+17	15	16	17	18	19	
	<b>Tổng số</b>	31.874.525	24.739.197	6.235.130	3.100.000	13.762.988	1.130.822	5.375.459	543.708	4.152.932	1.775.000	2.377.932	44.439	7.135.328	4.329.328	999.574	879.754	2.450.000	1.800.000	1.006.000	
1	Hoàn Kiếm	1 130 882	1 128 990	253 000	169 000	569 850	73 170	217 147	33 630	285 044	142 000	143 044	7 466	1 892	1 892		1 892				
2	Ba Đình	1 047 779	1 044 856	203 000	150 000	550 090	65 436	240 861	26 936	259 343	130 000	129 343	5 487	2 923	2 923		2 923				
3	Đống Đa	1 370 796	1 365 904	167 300	166 000	758 335	93 998	282 087	38 127	393 887	202 000	191 887	8 255	4 892	4 892		4 892				
4	Hai Bà Trưng	1 275 662	1 270 614	272 500	195 000	639 466	79 900	254 784	32 418	318 156	160 000	158 156	8 074	5 048	5 048		5 048				
5	Thanh Xuân	1 039 673	1 036 422	337 500	200 000	439 576	54 518	158 214	23 143	231 095	106 000	125 095	5 108	3 251	3 251		3 251				
6	Tây Hồ	793 734	765 805	196 000	126 000	378 451	32 426	98 573	19 404	171 950	84 000	87 950		27 929	27 929		27 929				
7	Cầu Giấy	1 308 038	1 304 962	345 300	228 000	599 552	64 950	161 152	31 349	322 745	160 000	162 745	6 016	3 076	3 076		3 076				
8	Hoàng Mai	1 348 888	1 344 532	285 000	210 000	680 459	70 016	213 816	34 838	344 235	178 000	166 235		4 356	4 356		4 356				
9	Long Biên	1 735 506	1 726 972	429 000	303 000	775 478	93 632	221 742	42 292	480 202	242 000	238 202		8 534	8 534		8 534				
10	Sơn Tây	755 049	437 710	109 000	45 000	301 875	12 600	105 055	8 645	18 190				317 339	190 039	62 556	37 553	89 930	113 000	14 300	
11	Hà Đông	1 362 366	1 349 570	348 200	229 000	650 019	64 116	230 633	32 568	318 783	160 000	158 783		12 796	12 796		12 796				
12	Thanh Trì	868 377	691 886	157 500	50 000	408 570	27 022	160 101	12 609	113 207				176 491	42 391		21 071	83 000	51 100		
13	Gia Lâm	908 351	728 674	220 000	99 000	420 403	29 490	159 714	12 132	76 139				179 677	79 977		48 587	31 390	83 000	16 700	
14	Sóc Sơn	1 105 720	672 482	114 250	43 000	504 702	23 180	237 108	13 145	40 385				433 238	273 938	65 491	47 057	161 390	133 000	26 300	
15	Đông Anh	1 199 079	898 586	265 500	19 000	540 025	31 724	248 029	14 593	78 468				300 493	173 393	15 875	23 368	134 150	83 000	44 100	
16	Nam Từ Liêm	1 258 022	1 163 684	491 670	273 000	403 577	47 614	114 366	21 471	242 933	116 000	126 933	4 033	94 338	88 338		88 338		6 000		
17	Mê Linh	841 284	553 059	127 000	57 000	362 991	18 270	136 933	10 253	52 815				288 225	146 325	20 928	35 387	90 010	110 000	31 900	
18	Quốc Oai	1 010 102	496 936	144 500		325 143	14 746	153 437	8 669	18 624				513 166	272 166	65 386	32 570	174 010	141 500	99 500	
19	Chương Mỹ	1 065 958	620 762	125 000	75 000	463 888	21 072	217 716	11 689	20 185				445 196	313 396	85 625	46 101	181 670	83 000	48 800	
20	Thanh Oai	830 897	494 606	120 600		334 864	14 437	148 940	9 529	29 613				336 291	221 291	55 483	34 678	131 130	83 000	32 000	
21	Ứng Hoà	917 876	508 166	96 000		392 681	17 590	175 417	10 008	9 477				409 710	278 510	76 340	37 230	164 940	88 000	43 200	
22	Mỹ Đức	1 067 303	502 318	136 930	50 000	343 705	15 110	145 992	9 897	11 786				564 985	387 485	98 613	44 572	244 300	83 000	94 500	
23	Thường Tín	857 099	554 206	95 500	31 000	413 938	17 480	175 902	10 821	33 947				302 893	198 093	45 576	22 327	130 190	83 000	21 800	
24	Phù Xuyên	909 389	536 121	126 000		388 157	17 694	180 295	9 968	11 996				373 268	256 168	66 805	27 443	161 920	83 000	34 100	
25	Ba Vì	1 430 552	599 527	120 500		455 517	22 474	214 378	11 746	11 764				831 025	422 125	115 821	71 984	234 320	152 500	256 400	
26	Phúc Thọ	759 212	433 718	100 000	12 000	314 694	14 478	135 219	8 333	10 691				325 494	212 694	59 854	29 420	123 420	83 000	29 800	
27	Thạch Thất	914 020	467 588	95 700	43 000	351 186	16 990	157 314	9 088	11 614				446 432	242 432	82 791	36 821	122 820	143 000	61 000	
28	Đan Phượng	718 301	412 717	122 500	45 000	266 345	12 000	117 437	7 360	16 512				305 584	181 584	45 839	17 115	118 630	83 000	41 000	
29	Hoài Đức	834 149	505 246	132 000	52 000	331 337	13 894	144 224	9 028	32 881				328 903	186 403	36 391	15 552	134 460	83 000	59 500	
30	Bắc Từ Liêm	1 210 461	1 122 578	518 180	278 000	398 114	46 830	168 675	20 019	186 265	95 000	91 265		87 883	87 883		87 883				

Ghi chú:

- (1) trong đó đã bao gồm kinh phí để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Trung ương
- (2) Đã bao gồm 20% tiết kiệm thêm chi thường xuyên (từ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người) để thực hiện cải cách tiền lương;
- (3) Bổ trí thực hiện chi các dự án của Quận và Thành phố trên địa bàn.
- (4) Không bao gồm số chuyển nguồn từ năm 2015 sang 2016
- (5) Bổ sung cho các QHTX (thiếu nguồn thực hiện các chính sách chế độ mới ban hành trong thời kỳ kế hoạch (2011-2015) áp dụng trong năm 2016 sau khi đã bổ trí thực hiện từ nguồn cân đối ngân sách của quận huyện nhưng thiếu nguồn

## Phụ lục số 8

### PHÂN CÔNG CƠ QUAN THUẾ QUẢN LÝ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND ngày 02/12/2015)



#### 1. Cục Thuế quản lý đối với:

a. Doanh nghiệp Nhà nước: Bao gồm các doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ hoặc có cổ phần, vốn góp chiếm trên trên 50%.

b. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp dự án BOT, BTO, BT do nhà đầu tư thành lập để thiết kế, xây dựng, vận hành, quản lý công trình dự án và để thực hiện dự án khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c. Doanh nghiệp ngoài quốc doanh:

- Doanh nghiệp hạch toán toàn ngành, doanh nghiệp hoạt động trên nhiều địa bàn (thủy điện, bưu chính, viễn thông, xây dựng cơ bản...); doanh nghiệp có sổ thu ngân sách được phân bổ cho nhiều địa bàn cấp tỉnh hoặc nhiều địa bàn cấp huyện trên cùng tỉnh, thành phố được thụ hưởng theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, có tính chất pháp lý phức tạp: Hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, hoạt động pháp luật, khai khoáng, thăm định giá, giám định, doanh nghiệp in hóa đơn và cung cấp phần mềm in hóa đơn.

2. Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã quản lý đối với: các doanh nghiệp còn lại có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố.

3. Đối với doanh nghiệp, tổ chức đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế quản lý (Cục Thuế thành phố Hà Nội hoặc Chi cục Thuế quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý) trước thời điểm Thông tư số 127/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính có hiệu lực được giữ nguyên.

4. Việc phân công cơ quan quản lý thuế đối với doanh nghiệp thành lập mới theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu trên được thực hiện từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016.